

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI LĂNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 12/8/2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp
nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Bùi Diệu Lương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Tuyết.

2. Ông Phạm Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim Hưng - Thư ký Tòa án huyện Hải Lăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Phúc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXX-ST ngày 12 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Thanh H; địa chỉ: Khóm A, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Văn B; địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/5/2021 và bản tự khai, nguyên đơn chị Phan Thị Thanh H trình bày: Chị và anh Lê Văn B kết hôn tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã B, huyện H, tỉnh Quảng Trị vào năm 2013. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau được khoảng ba năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do cãi vã, xúc phạm, bất đồng quan điểm sống. Vì vậy, chị và anh B đã sống ly thân, mỗi người sống mỗi nơi, không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau đã nhiều năm nay. Do không còn tình cảm vợ chồng nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Lê Văn B.

Về nuôi con chung: Chị H và anh B có một con chung là cháu Lê Thị Thu H1, sinh ngày 08/4/2014. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu H1 vì chị là người chăm sóc nuôi dưỡng cháu từ nhỏ đến nay và không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do công việc không đến tham gia phiên tòa được nên chị H đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

Về phía anh Lê Văn B, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về việc thu thập tài liệu, chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến phiên tòa và quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên anh B không đến tham gia tố tụng tại các phiên họp, phiên tòa và không trình bày ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39, 68, 96, 97, 175, 177, 178, 195, 196, 203, 220, 233 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cụ thể: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý, quan hệ tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng, xác minh, thu thập chứng cứ; thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo các phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, tuân thủ quy định của pháp luật về thời hạn thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn hoãn phiên tòa và thực hiện việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát trước khi tham gia phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chị Phan Thị Thanh H đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Văn B chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn không đến tham gia phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không đến phiên tòa và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Chị Phan Thị Thanh H và anh Lê Văn B kết hôn tự nguyện, có đăng ký theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, vợ chồng đã không sống cùng nhau nhiều năm. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh B là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện, cho chị Phan Thị Thanh H được

ly hôn với anh Lê Văn B. Về con chung: Giao cháu Lê Thị Thu H1, sinh ngày 08/4/2014 cho chị Phan Thị Thanh H nuôi dưỡng, anh Lê Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Phan Thị Thanh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Sau khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn, xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa đúng trình tự thủ tục tố tụng cho nguyên đơn chị Phan Thị Thanh H và bị đơn anh Lê Văn B. Chị Phan Thị Thanh H đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Lê Văn B hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình nhưng không đến tham gia tố tụng tại phiên họp và đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Thanh H và anh Lê Văn B kết hôn tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã B, huyện H, tỉnh Quảng Trị vào năm 2013. Vợ chồng chỉ chung sống với nhau khoảng ba năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Không khắc phục được mâu thuẫn nên chị H và anh B sống mỗi người mỗi nơi, không còn chung sống đã nhiều năm nay.

Qua xác minh tại địa phương, Hội liên hiệp phụ nữ xã B xác nhận: Chị H và anh B kết hôn năm 2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chị H chỉ chung sống với nhau khoảng ba năm thì phát sinh mâu thuẫn nên đã sống ly thân.

Xét thấy, chị Phan Thị Thanh H và anh Lê Văn B đã không chung sống cùng nhau nhiều năm nay, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị Phan Thị Thanh H xin ly hôn anh Lê Văn B là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Chị Phan Thị Thanh H và anh Lê Văn B có một con chung là cháu Lê Thị Thu H1, sinh ngày 08/4/2014, hiện chị H đang chăm sóc và nuôi dưỡng cháu H1. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu H1 và không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con. Xét, trong nhiều năm không

chung sống với anh B nhưng chị H vẫn chăm sóc, nuôi dưỡng con. Cháu H1 đã có nguyện vọng được ở với chị H. Vì vậy, cần giao cháu H1 cho chị H nuôi dưỡng như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng là phù hợp với các quy định của pháp luật, anh Lê Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thị Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc chị Phan Thị Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Thanh H được ly hôn anh Lê Văn B.

Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Thị Thu H1, sinh ngày 08/4/2014 cho chị Phan Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Phan Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại biên lai số AA/2018/0002366 ngày 07/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hải Lăng;
- THADS huyện Hải Lăng;
- UBND xã Hải Ba;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bùi Diệu Lương